

NĂM THỨ MUỐI — SÔ THỨ 1

Ngày 21 Tháng giêng, Năm Nhâm-Tj

Ngày mồng 9 Mars 1912

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE
MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHƯT TRÌNH

Một năm..... 6\$00
Sáu tháng..... 4 00

Chủ nhân: CANAVAGEO

Chủ Bút: LƯU-NG-KHẮC-NINH

Tp. Đà-Thức

Đường PELLERIN, Số 110

SAIGON

ANNONCES

1ère et 2e Pages..... le cent 3\$00

Autres pages..... le cent 1 50

Minh cao

Từ ngày lập tờ Nông-cổ-mín-dàm ra cho đến nay, sự tán ích, và mở trí người Bồn-Quốc bao nhiêu, từ người trí, đến kẻ thường, từ Thành-thị, đến ruộng rẫy, ai ai lại chẳng rõ?

Nhưng vậy mà, cuộc đời đời, cách thêm bớt, trong trí người đời nay, xét lại cho kỹ, thì rất mau hơn khi xưa bội phần. Sao mà mau hơn người xưa? Hỏi chớ tưởng rằng, người đời nay thông minh hơn trước mà lắm, và mạng lối! Người trước tùy tục trước,

người nay tùy tục nay. «Bỉ nhưt thời, ỉ như nhưt thời» mà thôi.

Người xưa tánh chất thật thà, làm ăn không gấp, ít xài phí tiền bạc, không cần dùng nhiều, bởi vậy nên người lúc ấy không ép mình cho lắm, mà làm đều chi cho mau có tiền bạc, mau hoá trí thức; ví như người đương đời nay, cuộc ăn xài, cách cư xử, mỗi phải dụng, nhưt là tiền bạc, nhì là thông hiểu; cũng bởi cuộc đời buột ràng, phải như vậy, còn chưa phu thay, huốn chỉ là thung dụng dụ dụ như xưa vậy, thì mấy cái thân cũng phải tiêu. Ấy phải là bởi cuộc đời nào, phải tùy đời này chăng?

Jo. 2. 66015

Ngày mồng một tháng tám Langsa năm 1901, đến nay là đầu năm 1912, mười năm trọn vẹn, tờ Nông-Cổ đổi tay chủ bút đã ba phen; như nay Chủ-nhơn dành lòng hiệp với tờ nhật trình *Opinion*, cứ mỗi tuần lễ ngày thứ bảy in ra một trương, chứ Quốc-ngũ, cũng để tên Nông-cổ-mính-đàm, trước là để cho người Bản-quốc xem cho vui, về lời luận Nông tang thương mãi theo đời này, sau để cho người chánh-quốc xem cho rõ chữ quốc-ngũ, ấy là một việc làm, mà có ích cho hai bên, chẳng những vậy mà thôi, mà lại người mua *Opinion*, sẵn có trương Nông cổ này dạng xem mà khỏi thêm tiền; còn người mua tờ Nông-cổ thì cũng sẵn có tờ *Opinion* ngày thứ bảy, xem chơi cũng khỏi tốn thêm; xem coi, có phải là tiếng việc không?

Vậy từ đây, xin bạn Bản-quốc, hãy để nhún sự xài chơi, chừng sáu nguyên bạc, mua một năm tờ Nông-cổ này, mà xem chơi, chẳng phải tốn là bao nhiêu, và kính cùng chư vị bằng hữu cựu phụ điển khi trước, có giờ nào rảnh rang, và có bài chi vui, xin hãy gửi đến cho chủ bút, trước là giúp vui cho bạn Bản-quốc, xem đều hữu ích, sau giúp Bản-quán cho thành tựu, thì Bản-quán phải kính tờ Nông-cổ này, cho chư-vị phụ điển xem chơi giải buồn.

Ít lời thô quê, chư bằng trông lắm.

Mấy năm đầu,

Đồng chí cùng nhau cũng đã lâu;

Luận biện nông tang dư mấy cuốn;

Phân trần thương cổ kể muôn câu;

Tình tri ngộ,

Y tương đầu;

Nhiều tay xin giúp lại,

Một dạ trước như sau.

Lương Dủ Thúc kính

Hà hoa kha cu'

(Hàng chi bán khá)

Chuyện đời nay, hai anh em bạn thiết nghĩa, một người tên Đĩnh-Khút một người tên Trí-Bút, hai đảng như nhau; luận về của, thì không giàu, cũng không nghèo lắm, cho đến thiếu ăn thiếu mặc chi; luận về tài học, không dốt hơn ai, cũng đủ biết đọc sách; tuy vậy mà tánh cũng giống nhau, ưa nghị luận việc bán buôn hùn hiệp, vì vậy mới vừa lòng hiệp ý cùng nhau, nên thường hay trò chuyện tới lui với nhau; không gặp thì thôi, hề có xấp lại, thì phân biện việc bán buôn hùn hiệp luôn luôn,

Đĩnh-Khút nói chuyện với Trí-Bút: Đĩnh-Khút — À, anh hay ưa việc buôn bán, mà tôi thường nghe anh than thở về tánh ý người Bản-quốc ta đây, không chịu hùn vốn buôn chung, để mới lợi thương mãi, cho người nước lạ gồm hết, thấy như vậy lấy làm tức trí, nên phiền. Nay tôi vui miện hỏi anh, ví như có người hùn vốn, dựng lập cuộc buôn lớn; chẳng biết ý anh tính lựa món hàng chi bán khá ha anh?

Trí-Bút. — Tôi hay buôn bán, nghề hay dạy người, nên tôi rõ biết, nghiệp buôn là một điều lợi hơn các nghiệp khác; ngặt vì tôi có ít vốn, muốn làm lớn không tiếng, nên phải tùy theo tti của mình, có bao nhiêu thì làm bấy nhiêu, như vậy mà còn khá, kiếm đủ ăn xài thay, buôn chi là dựng có vốn lớn, thì chất phải có lời to. Nay anh hỏi tôi, ví như có người chịu hùn dựng vốn lớn, thì lựa món chi bán khá mà buôn? Anh này. Nghiệp thương mãi rộng lớn lắm, bao cũng trời biển, biết sao mà tỏ cho cùng; anh nói ví có người hùn vốn mà cộng số là bao nhiêu, nếu eho tôi biết số vốn chừng dạng mấy, thì tôi mới phân buôn món chi, cứ tùy số

huyết bốn bao nhiêu, thì định việc buôn mới đáng.

Đĩnh-Khút. — (Nghâm nghĩ giây phút mới nói rằng:) Mười muôn nguyên bạc; số vốn chừng đó, thì anh lựa buôn hàng chi?

Trí-Bút. — Anh hỏi thì tôi phải phân, cho anh nghe chơi vui, chớ nói cho nhảm, luận cho phải, mà người bỏ qua, thì xét lại, vô ích lắm.

Đĩnh-Khút. — Anh phiền thế cuộc còn đang lơ mơ lắm, người chưa thông cách cuộc thương mãi, hãy còn tánh ưa giữ nghiệp cũ, sợ đổi nghề mới, chớ nên anh phân rằng vô ích; chớ tùy trí mọn của tôi, thì có vô ích đâu? Nếu anh em mình đàm luận cho phải lý, cho nhảm điếu, dẫu mà người chưa làm theo trong lúc này, chớ để một ít lâu đây, cuộc ở đời một ngày một riết tới, sự làm ăn một ngày thêm khó, thì họ nhớ lại lời đàm luận của chúng ta, rằng phải, thì họ làm, có một điều chẳng trước thì sau, không chầy thì kiếp đó mà thôi. Vậy anh hãy làm tiếng phân cho tôi nghe thử, coi anh lựa món buôn nào đáng khá nghe chơi.

Trí-Bút. — Thoán có vốn muôn, muốn, thì tôi lựa một món buôn chất lời dạng nhiều, mà lại dễ, không có điều chi làm cho khó, hay là làm cho ngăn trở, sự thanh lợi của hàng ấy. Tôi chưa tỏ ra, thì anh chất là có lòng ước ao trông nghe cho mau, thử coi có hiệp ý anh không? Đến khi nghe rồi, có khi anh không ưng bụng, anh chớ tôi cắt nghĩa cho rõ ràng, cách sắp đặt, thế buôn bán cho rành rẽ, thì anh mới nói rằng: « À hé » cơ khổ mà thôi, mới nghe qua, tôi trông rằng anh nói chơi, chớ vốn thì lớn, sao lại lựa món buôn hèn như thế. Nay nghe rõ thiệt là phải lắm, chất sao cũng phải có lợi to).

Đĩnh-Khút. — Cha chả tôi nóng nghe quá, mà anh dễ làm cho lỗ tôi nó thêm nghe, còn anh thì ngăn trước đón sau; anh hãy tỏ phức ra cho tôi nghe thử coi, có quả như lời anh đó không?

Trí-Bút. — Anh có tánh nóng nghe mà chơi, chớ ngại làm việc thiệt; tôi chưa tỏ ra thì anh còn ước ao nghe, hề tỏ ra rồi, thì có bao nhiêu tiếng nói, quả là có ba tiếng mà thôi, ắt là anh thấy ít tiếng nói, chi cho khỏi, anh cho là ít tiếng thì ít quý; bất quá anh cũng là như một đám vân vân kia; gặp nghe mà làm chi? hề nghe gấp, thì bỏ qua khỏi lỗ tai gấp; hãy hùn dài nghe cho rõ chính, thì mới có ý xét cho rõ ràng; người vội nghe vội muốn, thường hay vội bỏ qua làm.

sau tiếp

Dủ-Thúc.

Mở quang báo chớ'ng luận

Từ mười mấy năm dư, từng nghe báo quán năm là: Nam kị, Nông-cổ, Lục-tỉnh-tân-văn, Phan-yên cùng Lục-tỉnh. Chỉ duy Nông-cổ-mính-đàm, lúc ban sơ là hùng từ luận biện ví như: Thương luận, Tài luận, học luận khai dân trí những lời, là lời thường mà ý rộng; mới nghe thì trí chẳng nhảm lớn. Tôi đây tuy người quê dốt; dẫu có biết chữ quốc-ngữ chớ không đủ dùng, may nhờ coi nhật-báo mấy năm, nên cái tư tưởng đã quen; lại may nhờ của nhà cha mẹ có dư mới bắc chước lập ra ăn dĩa khô mấy năm nay, vốn nhà khỏi lỗ, nghề nghiệp biết thêm, nhân dãi tuy không rộng, mà cái tinh thần có chỗ xài, tình một nghề mà làm, mới biết lời luận của ông Ninh có lý. Cùng cừu mà coi thì nghề buôn nước mình vẫn còn quê dốt tấn bộ gian nan; ấy là nghề dĩa khô là không mấy chức, mà mỗi năm tôi phải chịu thua sức trước mặt mấy người khách dư mấy ngàn, hùn chi là nghề lúa gạo, cho tới ngàn lần nhiều hơn dĩa khô của tôi. Tôi xét lấy tôi những điều đã quen mà còn cam tâm chịu sự; cái sự của nhà buôn chừng nửa ly cũng đủ mất bạc trăm rồi. Hèn gì mỗi năm

nhà máy công chuyện buồn thành, lời ra tức triệu là phải làm. Trong ức triệu lời, nếu tính kỹ bất qua giá cao chừng 5, 10 triệu đã nhiều có đầu hàng hà sa số. Số nhiều là tại khéo khôn. Khôn khéo con người chẳng phải ai ngồi mà nghĩ cho ra bao giờ; muốn nghĩ cho ra thì một là coi lấy nhứt-báo bản tính, hai nữa ra công tập rèn trước ra tay kinh tế, đừng nhằm trước xem sau, tập lần cho ra người lịch duyệt mới giám chắc ăn thua dạng mà đừng phương tráo trở.

Trên đây tôi luận sơ sự buồn sảo sảo mà nghe nếu khán quan nạp dụng; kỹ tới tôi xin luận sự buồn bản đũa khô cho quý khách nhân quan xét nghiệm.

Chưa rồi
An-hóa: Nguyễn-ngọc-Chức.

Ky chú'ong kha quan

Thảo mộc văn vô tình, nhưn tài thiên hữu định. Từ thương cổ đến nay có thấy ai ngồi không mà ăn lộc báo giờ. Ngoại trừ bốn dân trên thế này thì có một nghề nông là chắc an. Nông cũng trong vòng tròn tử; nhưng mà không phải là bọm cây sâu cuộc bản; Cây sâu cuộc-bám bắt quả ăn có một mùa, chớ mấy tay trồng cây lập vườn là ăn cả tư niên. Tôi vẫn nghe mấy năm trước trong Nông-cỏ-minh-dâm đã có người bày ra luận việc trồng cây, làm ruộng, nêu hiệu là Tài-thọ-luận, có nghe mà không dạng xem, coi cái đại ý người luận có cao thâm cùng chăng. Nhưn rày đương lúc nhân sự tịch liêu, nên cũng thật người hữu chí, luận biện cho qua. Những lời luận này là đều tôi đã có thí nghiệm rồi mới dám bày ra, trước có ý viết ra, tuy lời không thông mà việc đã thấy rồi, xin trong sáu châu có lòng có cặp sửa lại càng may.

Tôi đây từ lúc thiếu niên, sanh nơi nhà sân giả, củi lục làm ăn, sớm theo cha ra vườn trồng trọt, tối lại vào nhà; ban chiều thì gánh nước tưới cây ương, bưng tưới lại bắc sáu, sang chỗ. Ngày ngày năm, tháng phân cước liền tay lúc cắm mai, khi lấy đất. Cây ương đợi từ ngày, đâm đất phơi cả tháng. Bờ lên cao cũng có, vật phải bỏ phủ bì. Trồng dưa thì bờ rộng 6,7 thước tây, muren phải hoành độ hơn hai tám rưỡi; dưa tuy trồng khỏi trời, mà cách thức có chừng, trồng cạn thì lớn phải bỏ chừng trồng sâu lại đến oi gốc rễ.

Tuy sự luận bản trồng trọt này có khi người ta đã hiểu rồi. Song còn cách ương hột trồng khi nhiều người hay bỏ qua không có tới. Vậy tôi xin thuật lại sự ương hột ra như sau này:

Ái có đất muốn trồng dưa, tj phải ương trái cho dạng ít là lên dạng năn lá mới trồng.

Cái cách dưa ương như bầy lâu nay, chur khán quan đã thấy. Tôi tưởng thấy thì thấy, mà cái đại thể của nó còn như thể này, xin chur vị khán quan rằng thử mà xem, coi tôi nói có nhầm cùng chăng.

Ương dưa đừng có ham dưa lớn trái ra nơi cây tơ.

chưa hết

Bản gian nhân dân
Nguyễn-minh-Châu.

Chuyên đối xu'a

Đời xưa có người kia giàu có muôn họ, ruộng cò bay thẳng kiến, lầu đài nhà cửa trồng đồng ngoài chợ chẳng thiếu chi, xe vàng chén ngọc có dư muôn, xe cộ tràn rần rộ rộ chẳng ai dám bì.

Rủi thay cho người có một hám râu xanh lét làm cho người trở nên dị hình dị dạng.

Đờn bà còn gái, hề thấy thì phải tránh chẳng dám lại gần.

Có người đờn bà kia cũng ở lân cận đó, nhà cũng giàu có, sanh được hai người con gái dung nhan rất đẹp đẽ.

Thằng cha râu xanh đến xin kết dươn cùng một nàng chẳng lựa là chị hay em.

Hai nàng ấy chẳng ai dám khứng chịu sánh đôi cùng người râu xanh như vậy và đã có nhiều đời vợ trước song chẳng rõ đi đâu mất hết.

Thằng cha râu xanh mới cho mới 3 mẹ con và bà con lối xóm đến tại nhà ở ngoài đồng mà yến tiệc, ngao dư hơn 7 tám ngày mà mua lòng 2 ngày ấy. Đờn ca xướng hát, miếng ngon vật lạ bày ra hề hề làm cho người chị phải mê hoặc mà khứng chịu sánh đôi lứa cùng nó.

Khi yến tiệc xong rồi, về nhà hai người mới gá nghĩa cùng nhau.

Đến khi ăn ở cùng nhau được 1 tháng rồi, thì thằng cha râu xanh mới tỏ cùng vợ rằng:

« Nay tôi có việc phải cách mặt càng hơn 1 tháng, vậy khi tôi đi rồi, nàng ở nhà mặt j yên ấm, mặt j chơi bời, rủ rêu chị em bạn tôi đờn ca xướng hát, làm chi tự j miếng cho vừa lòng nàng thì thôi. Đây tôi giao chìa khóa lại cho nàng, mặt tình bậu muốn mở kho vàng, tủ bạc, kho ve ngọc chén vàng cùng trân châu mỹ ngọc, thì tự j, song tôi xin nàng 1 điều là đừng mở cửa cái phòng nhỏ ở dưới than lâu đó. Nếu bậu cãi lời qua, thì xin đừng trách số rằng qua bạc ác. — Nàng ấy vưng lời và hứa chẳng mở cửa phòng đó.

Đặn dò xong xả, mới từ giả vợ mà lên đường.

Nghe rằng chú râu xanh đã đi xa, mấy nàng ở lân cận đó mới rủ nhau tới viện nhà chị em bạn gái mình vì lâu nay nghe tiếng mà chẳng dám đến là vì có chú râu xanh ở nhà. Trong lúc đi coi thì ai đều khen rõ và nói rằng nàng ấy có phúc được về đó.

Khi đang đi coi, nàng ấy lấy làm bức rức lắm, muốn coi, coi trong cái phòng nhỏ ấy có cái chìa vậy nên mới lén lén bỏ mấy người chị em bạn mình tước xuống mở cửa cái phòng đã nói đó. Nàng mới lấy cái chìa khóa nhỏ, tay chừng rung lập cập, mới thò mở cửa ra.

Ban đầu thì nàng chẳng thấy chi hết, sau lại mới thấy mờ mờ dưới đất có hơi đỏ đỏ dường như có máu vậy. Coi rõ lại thì quả là máu đặc và thấy dài theo vách tường có thấy đờn bà treo linh nghĩnh rất ghê (ấy là mấy người vợ trước của thằng cha râu xanh bị giết bỏ đó).

Hồn bất phụ thể, nàng ấy rung lập cập, rút cái chìa khóa ra, song rung quá nên làm vẩn trên một đúm máu.

Khi nàng tỉnh hồn lại, lượm cái chìa khóa lại, đóng cửa phòng và chạy nhào vô trong đường mà nằm nghĩ cho bớt sự kinh hãi. Nàng mới thấy cái chìa khóa dính máu; nạnh đi rửa, đi chùi, làm thế chi cũng không ra;

Đến chiều lại, thì thằng râu xanh về và nói rằng có được tin cho hay rằng công chuyện đã thành rồi chẳng cần đi cho mắc công.

Vợ mới chạy ra môn trốn, vuốt ve mừng chồng mới về.

Sáng ra thằng cha râu xanh dạy vợ đem xâu chìa khóa mà trả lại. Nàng ấy vưng lời, song khi đưa thì tay rung lập cập miệng nói không ra tiếng làm cho chồng phát nghi và hỏi rằng: « Sau chẳng có cái chìa khóa nhỏ ở đây. » Nàng ấy trả lời rằng: « Khi tôi đã bỏ quên trên phòng tôi rồi đó. »

— Vậy thì mai nàng phải nhớ mà đem trao lại cho tôi ghê.

Đến sáng ra cũng thấy; chừng thức quá nàng mới đem mà đưa lại, song tay rung lập cập, đứng chẳng vững. Khi coi cái chìa khóa lại rồi, chồng nàng mới hỏi rằng: « Nè, sau mà cái chìa khóa này có dính máu vậy. »

Nàng ấy trả lời rằng: «Nào tôi có biết ở đâu.»

— «Á mấy không biết há! tao biết rồi. mấy muốn vô trong phòng nhỏ ấy; tại bậu hé, bụng làm dạ chịu chớ khá thang vang, vậy nàng muốn vô thì theo luôn ở trong, chớ có trách số ghé.»

Nàng ấy nhào lặn xuống đất, hai hàng lụy nhỏ tuông rơi, xin chồng thứ tội. Song thằng cha râu xanh chẳng nghe và nói rằng: «Số mạng mấy đã tới rồi, mấy phải chết trong giây phút đây.»

Nàng ấy lụy nhỏ chứa chằng và nói rằng: «Cầu xin cho tôi một lát, bẻ nào tôi cũng phải chết; để cho tôi cầu trời khẩn phận.»

— «Tao cho mấy bảy phúc mà thôi chớ chằng lâu nữa.»

Khi ở một mình nàng mới kêu người em tên Anne mà nói rằng: «Em ơi! em hãy lên tuấn lâu cao mà coi có mấy anh của qua đã tới chưa vì có hứa rằng nay qua thăm qua. Nếu em thấy thì ngoác biểu đi cho mau.» Nàng Anne vưng lời chỉ leo lên ngóng coi chừng. Nàng ấy ở dưới một lát kêu em mà hỏi rằng: «Em ơi! em có thấy không?»

— Chị ơi! nào có thấy chi đâu.

Thằng cha râu xanh chạy ra, tay cầm một con dao rất lớn, miệng la lên rằng: «Mấy hãy xuống xuống chỗ này cho mau.»

— Xin chàng cho thiếp xin một đôi phúc nữa. Nói rồi mới kêu em nói rằng: «Trời ơi! em có thấy không em?» Con Anne trả lời «Chị ơi! em có thấy chi đâu; mặt trời chói sáng lòa, cỏ xanh mướt mướt...»

Thằng râu xanh la nữa rằng: «Mấy hãy xuống đây cho mau không tôi phạt lên.»

— Để tôi xuống, để tôi xuống Anne nè, em có thấy chi chàng?

— À! tôi thấy buổi bầy mịt trời kia?

— Coi phải hai anh tao không.

— Không phải đâu chị ơi! ấy là một bầy trư đồ.

— Mấy ở trên sao; thiệt mấy không xuống sau?

— Trăm lạy chàng, xin cho thiếp một phúc nữa mà thôi. Anne! em có thấy anh không?

À! xa xa kia, em thấy hai người cỡi ngựa chạy lại, song còn xa lắm.

— May phước dữ à! ấy là hai người anh tôi đó!

Thằng cha râu xanh chạy ra hét lên một tiếng lớn mà nói rằng: Thiệt không xuống sao?

Nàng ấy đi xuống nhào lặn dưới đất, rơi lụy chứa chan, đầu xô phát phoi, mặt cắt không có một chút máu, rất lên bi ai.

Thằng cha râu xanh nói rằng: «Sao sao mi cũng phải chết. Nói rồi, tay thì nắm đầu, tay thì dơ cái dao lên gần chém xuống.»

Nàng ấy ngó ngoái lại, hồn vía lên mây mới xin cho 1 phúc nữa mà cho tỉnh hồn lại rồi giết.

Trong lúc thằng cha râu xanh gán xuống dao, thì có người xô cửa rất mạnh làm cho anh ta hết hồn mà ngừng tay lại. Chừng xô cửa vô, thì thấy 2 người rất nên vạm vỡ, tay thì cầm gươm nhắm thằng râu xanh chém tới.

Thằng cha râu xanh thấy rõ là hai người anh vợ mình, tỉnh bẻ không xong, ném dao nhắm cửa đồng rượt. Song chạy ra chưa khỏi nhà đã bị chúng cho một gươm đúc làm hai đoạn.

Nàng ấy thất sắc, hồn liả xác, mê mụi chẳng nói chi một lời dạng.

Chừng tỉnh lại, thấy hai anh mình thì như mới tỉnh đặc chim bao.

Thằng cha râu xanh chẳng có bà con có bác chi nên người vô được ăn gia tài sự nghiệp ấy.

Nàng bèn gá em mình lấy chồng, mua chức quan Ba cho hai anh mình và còn gia tài bao nhiêu thì để đó kiếm chồng cho có đôi bạng.

LỜI KHUYÊN

«Chuyện này của người xưa đặt ra mà rằng những kẻ ưa tộc mạch. Đời xưa tới những đời nay, nào có ai râu xanh bao giờ, nào có ai dữ tợn đường ấy bao giờ, song nếu cãi lời chồng dạy thì không chừng chồng sẽ mọc râu xanh như vậy đó. Chồng khuyên vợ phải vưng theo ấy mới gọi là ngoan; nếu cứ theo ý mình mà ở thì làm sao có vua chúa, cha con, vợ chồng đặng, làm sao cho có yên nhà lợi nước đặng.»

Ngó trong thế gian mà coi, cũng bởi nhờ sự nghe đều phải mà làm cho con người ta trở nên được thành mình đó.»

Xin chừ vị miêng chấp những lời quê kịch trong bài này vì là lần thứ nhứt mà tôi làm quen cùng chừ vị.

Nho'n phẩm

Nhơn sanh quý thì chi, thế thượng các sơ trường. So như mấy trang thượng lưu xã hội, thì phận sự làm người chỉ ở nơi non sông vô trụ, trên vì nước dưới vì dân, trọng thờ cha ngoài thờ chúa; làm cho phỉ chí là có một cái muốn cùng trăng giả rõ mặt, non núi biết danh mà thôi, còn k' dư không ai biết dạng ấy là người cao phẩm. Còn một bậc trung lưu xã hội: là sử xanh biên chép, sự nghiệp công danh, cang thường luân lý, đạo nghĩa tu lòng, trong tổ gia ngoài trị quốc ái kính thánh hiền, như tâm khoan hậu. Gặp thế nào làm theo thế nấy hóa tục xấu cho ra bề thanh nhã, ở theo thời mà tu chí khí, học hỏi thân cần, chỉ ở theo bọn thượng lưu, phận làm người giữ không thiếu thốn, tham danh chớ ít hay chuộng lợi, phận ngoại chẳng màng, trong lòng mong dưỡng chí; cầu chỗ thiếu không kể gì dư; bạc này ruổi sanh

nhằm đời bác loạn, thì cái bụng không an chỉ hay bồn tẩu hào, coi thế sự nhộn nhàn.

sau sẽ tiếp

Chai-váng Nguyễn-ngọc-Lung.

Làm theo bốn phận

Loại có cánh thì bay; loại có chơn thì chạy; chim rừng thú buồi, còn phải y theo bốn phận của tạo vật, cho sao thì làm theo vậy thấy. Huấn chi là người, việc bốn phận phải giữ, mà làm theo cho tròn, thì mới phải là đáng mặt con người cho.

Sao gọi rằng bốn phận? — Hễ yếu đuối thì biết mình rằng yếu đuối; hễ mạnh mẽ thì biết mình rằng mạnh mẽ; hễ nghèo khổ, thì biết mình rằng nghèo khổ; hễ giàu sang thì biết mình rằng giàu sang; hễ khốn nạn thì biết mình rằng khốn nạn; hễ tôn vinh, thì biết mình rằng tôn vinh; hễ tật bệnh, thì mình rằng mình tật bệnh; hễ lãnh mạnh, thì biết rằng mình lãnh mạnh; hễ giải khờ, thì biết rằng mình giải khờ; hễ khôn ngoan, thì biết rằng mình khôn ngoan; hễ quê kịch, thì biết rằng mình quê kịch; hễ thanh lịch, thì biết mình rằng thanh lịch; hễ làm dân, thì biết mình rằng là dân; hễ làm quan, thì biết rằng mình là quan.

Mấy đều ấy, gọi rằng bốn phận của người; mỗi người sanh ra trong đời, đều phải có một bốn phận như vậy luôn.

Nếu làm người mà bỏ quên bốn phận mình, cứ một điều đua chen về cuộc tham gian xảo mị giả dối với đời, thì người ấy chẳng trước thì sau, chẳng chảy thì kiếp, chẳng những là chẳng an thân mà thôi, mà lại bị như nuốt cái tên, hổ hang tướng mặt; như vậy thì lấy làm tiếc cho người; đặng sanh làm người mà chẳng biết giữ cái bốn

phận người, nặng mà hưởng cuộc an vui trên trái đất, là cuộc quý báu hơn hết thảy trong bầu trời. Xét lại cho kỹ mà coi, có vật chi hơn là người. Làm người biết bốn phận thì là quý, quên bốn phận thì là hèn; biết bốn phận, không giữ mà làm theo, thì như bỏ, còn giữ mà làm theo bốn phận, mới là vinh cho.

Phải làm sao, rằng làm theo bốn phận?

Ví như cha mẹ sanh mình ra, hình vóc nhỏ thấp, tay chơn yếu đuối, tuy vậy chớ cũng chẳng nên than trách trời đất, và cha mẹ, sao sanh mình ra nhỏ thấp yếu đuối như vậy; miêng là mình biết, mình không đủ

sức gánh vác việc nặng nề, đương cự người mạnh mẽ, thì mình phải dẫn lòng mình cho kỹ tránh cho khỏi chỗ nặng nề, lánh cho xa tay mạnh bạo, ấy gọi là giữ bốn phận mà làm; có chi mà an ổn hơn nữa.— Ví như không dẫn lòng dặng, một là làm phách, hai là nóng giận, ba là liều mạng trong chỗ vô ích, gánh vác sự nặng nề, đương cự tay mạnh bạo, không lánh chỗ hao tạp, mình quên mình là yếu đuối; dầu cho có mấy cái xác nữa cũng khó mà toàn cho dặng.

(Sau tiếp)

Lương-dũ-Thức.

Tờ xin

mua nhật trình

« NÔNG-CỎ-MÍN-ĐÀM »

le Mars 1912.

Kính cùng chủ nhật tờ « NÔNG-CỎ-MÍN-ĐÀM » dặng rõ rằng: Nay tôi có gởi theo thư này một cái mandat SÁU NGƯỜN-BẠC (\$6,00) mà trả tiền mua nhật trình « NÔNG-CỎ-MÍN-ĐÀM » trong một năm và xin ông gởi nhật trình ấy lại cho tôi để như sau này:

Ông _____

Ở làng _____

Tổng _____

Tỉnh _____

Xin ông nhậm lời,

(Kj lân)

SAIGON. — Imp. de l'OPINION

ASTHME ET CATARRHE
guéris par les CIGARETTES **ESPIO**
ou le **POUDRE**
Oppressions, Toux, Bronchites, et toutes les maladies du FUMIGATEUR FÉTORAL. ESPIO est le plus efficace de tous les remèdes pour combattre les Maladies des Voies respiratoires.
Ventes Pharmacies, à la D^{re} Vente en gros: 70, rue de la Ligne, Paris
DÉPOSER LA MENTION DE MARQUE SUR CHAQUE CIGARETTE.

DYSENTERIE ENTERITES
MALADIES DU FOIE FURONCULOSE
guéris par la **LACTOZYMASE B**
(Comprimé de FERMENT LACTIQUE)
Laboratoire CHEVRETIN-LEMATTE
24, rue Caumartin, PARIS
Pharmacie HÖLBE & RENOUX, Saigon

VÉRITABLES GRAINS DE SANTÉ DU D^r FRANCK

Un Sirop de bonne Clientèle
Contre la **CONSTIPATION**
et ses Conséquences:
Mauvais Appétit, Migraines,
Embarras gastriques, etc.
DEMANDER LES VÉRITABLES
Étiquettes n^o 1 et 2
et le **NOM du D^r FRANCK**
sur des boîtes blanches (pour
détails voir n^o 1750 et 1751)
(50 grains); 2^e n^o (100 gr.)
C'est le Remède le meilleur, le
plus commode et le moins cher.
Notre dans chaque ville.
TOUTES PHARMACIES

Le Gérant: Léon ISIDORE

*Administrateur
Hay*

Ngày 28 Tháng giêng, Năm Nhâm-Tý

Ngày 16 Mars 1912.

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHẬT TRÌNH	Chủ nhơn: CANAVAGGIO	ANNONCES
Một năm..... 6800	Chủ bút: LƯƠNG-KHẮC-NINH	1ère et 2e Pages..... le cent. 3800
Sáu tháng..... 4 00	Tự Dũ-Thức	Autres pages..... le cent. 1 50
Mỗi số..... 0 14	Đường PELLERIN , Số 140	
	SAIGON	

GIÁ LÚA — Lúa chẻ tới tại nhà máy Chợ-lớn bán 3 đồng 65 cho tới 3 đồng 75.

Hà hoa kha cu'

HÀNG CHI BÁN KHIA

(Tiếp theo)

Đình-Khút.— Tôi với anh là bạn tương đắc, trí cũng đồng và ý cũng đồng, về cuộc buôn hiệp và buôn bán, cực vì trí muốn rộng mà tiền hẹp, việc muốn làm mà sức thiếu, nên huất ức hay nghị luận với nhau, về cách

buôn là đại lợi. Tuy vậy chớ, chúng ta chưa quyết ắt buôn món chi, mà dặng, nên tôi phỏng nghĩ, ví như hùn vốn lại cho dặng mười muôn, là một trăm ngàn nguyên bạc, dặng hồi anh tính thử buôn vật chi khá hơn hết; ấy là đều bàn luận phỏng mà nghe. Anh lại nói rằng: tôi thì cũng như các bợm văn văn kia, nghe rồi bỏ qua, nên anh tiếc công luận biện. Anh này, ví như anh mà chỉ rộng lo xa, muốn bày biện chỉ về, cách hùn hiệp cuộc bán buôn cho người bốn-quốc nghe, dặng họ xem đi xét lại cho đáo để cho cùng lý, hề mà họ thấy phải thì họ làm theo, họ thấy sai thì họ bỏ đi. Ấy đó, anh cứ luận biện cho phân minh, về bày cho rành rẽ, lo

chi là người nghe cũng chẳng nghe, làm cũng chẳng làm, mà anh phòng ngừa trước đón sau làm chi cho mệt vậy?

Trí-Bút.— Anh Đĩnh-Khút. ôi! Vật bất bình tắc minh, anh lại chẳng biết sao? Vì lâu nay cũng đã có nhiều vị thông thời đạt sự, luận lý phân minh, trong cuộc hôn hiệp buôn bán, còn chưa có thấy người bốn-quốc lập cuộc buôn chi cho xứng đáng thay. Vì vậy tức trí nên tôi phân chuyện với anh, có một đôi tiếng xứng xắn không đẹp lỗ tai, tôi xin anh miêng chấp.

Theo lời anh phòng dặng mười muôn nguyên bạc, hỏi tôi buôn món chi dặng khá, thì tôi đã tỏ với anh rằng có ba tiếng nói mà thôi, nghĩa là: (Buôn nước mắm). Anh nghe thữ mà coi, có buôn lỗ tai anh không?

Đĩnh-Khút.— Cười lớn mà nói rằng; Anh này nói chơi sao chỗ? Trong thế anh điều sao? Một trăm ngàn nguyên bạc, tưởng tính buôn bán lúa gạo, hay là buôn món chi cho xứng đáng mới phải. Có lý nào mà buôn nước mắm với mười muôn bạc, nghe lạ quá.

Trí-Bút.— Tôi đã liệu trước chẳng sai, chẳng phải một mình anh như vậy, còn đồng người như anh vậy nữa; mười muôn nguyên bạc, buôn nước mắm anh gọi rằng nhiều lắm sao? Chẳng bằng bốn lần như vậy may mới vừa đủ cùng chàng.

Đĩnh-Khút.— Xin anh hãy các nghĩa cho rõ, nếu không các nghĩa thì tôi chưa hiểu dặng sao rằng lợi.

Trí-Bút.— Anh hãy xét lại mà coi, vật dụng trong đời của người phải cần xài trong mỗi ngày, là món chi? Có phải là: thứ nhứt; củi chụm cho có lửa; nước rửa cho sạch đồ; gạo ăn cho no lòng; thịt cá thêm vào cho ngon miếng cơm. Vậy mà không có mối với nước mắm anh dùng được không? Xem đi xét lại cho kỹ mà coi, có phải nước mắm là một món cần dùng thứ nhứt trong mỗi bữa ăn của mỗi người. Người bốn-quốc, từ mới

sanh ra cho đến lớn, đã quen miệng ăn món chi đều là nêm với nước mắm; nếu mà thiếu nước mắm một bữa, thì bớt ngon miệng đã nhiều. Trong Nam-kj lục-tĩnh, nam phụ lão ấu ước dư năm triệu ngoài, phỏng một người dùng trong một ngày chừng hai điều nước mắm, trong năm triệu người là mười triệu điều, trong năm triệu điều là một su, mười triệu chia ra cho năm, dặng hai triệu su, mỗi một trăm su là một đồng bạc, mỗi ngày là hai muôn nguyên bạc. Anh Đĩnh-Khút, anh hiểu chưa? Vốn mười muôn, để mà buôn nước mắm, tính phỏng mà nghe, trữ nước mắm chừa dặng số mười ngày; tôi nói bằng bốn lần vậy, mới cảm dặng quyền mạnh trong thế buôn nước mắm, thì mới có lợi. Dùng cách thế chi mà gồm mua cho hết nước mắm, từ Ngủ-quần cho đến Hà-tiên, Phú-quốc, Lưới-rê, Cản-giờ. Lúc nào có vốn lớn, dùng nhiều người, ra tiền trước cho các lò làm nước mắm, trước khi chưa lưới cá; như vậy thì tóm hết mới lợi của nước mắm; lập ra cuộc buôn như các hàng dầu-lửa; dặng như vậy thì quyền bỉnh một tay cầm, giá cao thấp nơi hàng định. Anh nghe đã dặng chưa và hiểu rõ chưa?

Đĩnh-Khút.— Nghe rồi, chấp tay xá ba cái và nói rằng: kính phục tôn bằng luận thương dáo để khâm phục.

Chung

Dù-Thức.

Cách dạy con nít

Thường làm cha mẹ, có nhiều người hay thương cháu cưng con. Bởi vậy nên hề chúng nó có làm điều chi lầm lỗi, thì phớt pha, bỏ qua đi, chẳng hay sửa phạt nó. Còn có nhiều người trong trí tưởng rằng tại nó làm bậy

mà đánh nó, mà phạt nó. Chẳng phải vậy. Nó làm quấy, mình làm cha mẹ phải chỉ cho nó rõ ràng nó làm sậy, phải sửa cho nó đứng làm như vậy nữa.

Có nhiều người đánh con mà không chỉ rõ sự lỗi làm của nó ra cho biết dặng nó sửa tánh nó, lại cứ đánh nó, phạt nó, như nhiều đứa sáng láng thấy cha mẹ đánh thì hiểu rằng mình làm bậy mà bị đòn, ăn năn sửa nét lại thì chẳng nói làm chi, còn nhiều đứa u mê chẳng rõ làm sao mà bị đòn, hề bị đánh rồi cong lưng chạy riết khóc nge ngao, rồi cũng cứ làm bậy như vậy nữa; vậy thì là vô ích lắm đó.

Có người trong lúc thịnh nộ, thì đánh bằng roi, bat tay cùng đá dích làm cho thàng nhỏ phải bị đau, phải nổi ghê chốc lên. Làm như vậy, thàng nhỏ đã chẳng chừa thói cũ là chớ, nó lại bắt chước theo thói cũ mà đánh lại trẻ em của nó.

Làm cha mẹ phải dùng cách nào hay mà dạy nó con có bỏ dều quấy mà làm sự phải.

Như con nó làm lỗi mà nó biết lỗi, thứ thiệt thì chẳng nên sửa phạt nó lần thứ nhứt.

Như nó có làm lỗi nữa, thì phải sửa phạt nó song chẳng nên hăm nó rồi bỏ qua, ôi nó sẽ dễ người.

Như con nó làm lỗi chi nhẹ, thì phải phạt nó theo cách nhẹ, còn nó làm lỗi trọng, thì phải phạt nó theo cách nặng hơn một chút.

Như nó làm biếng, đến giờ ăn cơm mà nó trì hoãn, thì đừng cho nó ăn mấy món nào mà nó thường ưa đó.

Còn như sửa soạn mà đi đâu, như đi chơi, đi thăm bà còn v. v. nếu tới giờ đi mà nó còn trì hoãn, thì bỏ nó lại nhà đừng cho nó đi theo. Như vậy chừng đôi lần thì tự nhiên nó phải rằng mà sửa soạn cho mau cho đúng giờ xuất hành.

Có nhiều đứa thường hay dả dàu, như dả dàu, cù ng nóng lạnh, chẳng chịu làm bài vở, cũng chẳng chịu đi học. Làm cha mẹ,

chẳng rõ con dàu thiệt cũng chẳng, sợ buộc nó đi học, cũng làm bài, có khi nó phải đau thêm, phải bịnh thêm nên phải chiều theo nó để cho nó ở nhà cũng ở không.

Nếu có dều như vậy, thì phải bắt nó vô nằm cho yêm liêm trong giường, để vài chày nước nóng dưới cẳng nó rồi đóng cửa lại bỏ nó đó. Như nó đau thiệt, làm như vậy thì nó hết đau, còn như chẳng có thì sao sao, nằm một mình cũng phải buồn, bức rức chửi không nổi; tự nhiên nó chạy ra mà xin đi học cùng làm bài vở nó.

Còn đứa nào mà ăn uống dơ-dáy, chẳng hay kỹ càng trong bữa ăn phải để riêng nó ra, thì vài lần nó sẽ sửa tánh nét nó lại mà ăn ở sạch sẽ.

Còn như nó ăn lua lảo, thì phải bắt nó ngồi đó mà ăn hoài một mình.

Có con mà ưa quên, thì viết vài chữ: «nhớ lấy» trong một miếng vải rồi treo nơi tay áo nó. Chàng bạn cười chê nó thì nó phải rằng mà nhớ, chẳng dám quên nữa.

Trong lúc chơi bời cùng anh em mà nó ưa rầy rà thì phải cấm dưng cho nó đi chơi với anh em nó, buộc nó ở nhà một mình, nói rằng nếu để nó hiệp năm hiệp bảy thì phải sanh ra đánh lộn cùng rầy rà. Chơi một mình sao sao cũng buồn trí, nó phải sửa tánh nét lại mà theo chơi cùng chúng bạn cho vui.

Như rõ biết rằng con mình có tật nói lảo thì mỗi lần nó nói điều chi thì phải gằn hỏi đi hỏi lại năm ba phen, như quả nó nói lảo, thì nó phải đỏ mặt tía tai, cũng bợ ngỡ trả lời chẳng dặng; chừng rõ nó nói lảo rồi, sau mà nó nói điều chi thiệt thì cũng đừng tin, cũng nói rằng nó nói lảo; chừng vài lần thì nó sẽ bỏ tật lảo xược.

Đây nói sơ vài chuyện lầm lỗi của con nít và cách sửa trị nhẹ nhàng nó, chớ nếu kể ra cho đủ thì ít nữa một cuốn sách mới hết. Cũng có nhiều cách hơn nữa, song chừ vị

cũng biết vậy chẳng cần phải viết ra đây làm chi. Song nhất phải rõ rằng chẳng cần chi phải dùng roi mây cũng tay chơn má sửa phạt con nít.

Phải dùng cách nhẹ nhàng êm thấm, dạy cho nó hiểu sự nào quấy sự nào phải, phải chỉ cho nó rõ sao rằng quấy, sao rằng phải, phải khuyên lơn nó cho nó thấy rõ sự lỗi lầm của nó mà ăn năn chừa cải. Như vậy, dầu nó có cứng đầu cho mấy, chừng vài lần nó nghe được vào tai thì cũng sửa nết na lại.

Còn như con mà còn nhỏ dại lắm thì chẳng nên phạt tạ nó; nó có lầm lỗi đều chi thì phải bỏ qua vì nhỏ lắm mà có hiểu đều chi mà có tới.

Tôi có thấy nhiều cô có con chừng năm sáu tháng, một năm, hề chừng nó có khóc thì đánh vạ liền thình, chưởi mắng lẫn xăn. Các cô ôi! nào con nít mới đẻ mà có hiểu chi đâu mà phải làm cho nó đau đớn tới nghiệp. Nếu nó khóc thì có chuyện chi đó hoặc nó đói bụng, hoặc nó khát nước cùng không yên trong mình; bốn phận mình làm mẹ phải chiều lơn theo, phải kiểm coi có cái chi làm cho nó khóc, kiểm cách dỗ cho nó nín, cách nẩy bắt tiện thì sang qua thể khác chỗ đánh nó, nó đau thì cứ la thêm hoài, rồi thì nó sanh bệnh oạn. Phải làm chớ mình cực lòng không? Đợi cho nó được năm, bảy tuổi rồi sẽ sửa phạt nó, chừng đó thì cũng chẳng muộn chi.

Còn như có con gái lớn rồi, bốn phận làm cha mẹ phải lo kiểm đời bạn cho nó; đề nó có theo trai thì cái đó về cha mẹ chớ về ai. Xấu tồn môn, xấu ông bà thì là mình phải chịu vì tại mình. Nó cũng lớn khôn rồi, như nó có kiếm nơi cho dựng rồi, mình chẳng nên trách nó, chẳng nên sửa phạt nó vì là tại mình đó chớ có phải tại con ở đâu.

Sao mà tại mình? Tại mình là hồi nó nhỏ 5, mười tuổi, mình không dạy biểu nó, cương nó, để nó ngồi lê đôi mách, thì lớn rồi nó như vậy; mình có nói thì đã lỡ rồi, lối xóm

đà rõ rồi! Gia đạo mình thiên hạ biết rồi; còn rầy rà mà làm chi thêm chuyện xấu nữa. Bài này là của ông Suzanne Caron làm ra cho người phương tây coi cách dạy dỗ con nít. Tôi cũng dựa theo đó, sửa lại và thêm chút đỉnh làm ra một bài cho người Annam ta coi chơi cho biết.

Chư-vị coi có phải không: người Annam ta, nhiều người ít học còn ưa đánh bằng roi mây, ưa bạt tai cùng đá cùng quần ném đồ đạc làm cho con cháu phải mang bệnh, song làm lỗi thì nó cũng còn lầm lỗi vì có dạy biểu nó đâu mà nó phòng sửa nết na nó lại.

Có con thì phải dạy dỗ nó, ấy là lẽ thường nếu không, thì mình chẳng làm bốn phận mình đó!

Xin chư-vị có coi bài này, có đều chi chẳng phải thì xin chỉ giùm, tôi rất đội ơn. Tôi ăn học cũng chẳng đặng thông chi cho lắm song thấy chuyện hữu ít chẳng nệ công viết ra mà coi chơi cho giải buồn.

Hà-minh-Tánh
de Tây-ninh

Làm theo bốn phận

(Tiếp theo)

Hề mạnh mẽ, thì biết mình rằng mạnh mẽ. Người may mà đặng nhờ cha mẹ khí huyết đầy đủ, tuổi tác đang mạnh, chừng ba bốn mươi tuổi, lúc này sanh con ra, đặng hưởng sức tiên thiên nhiều nên người mạnh mẽ đủ sức đủ trí, ít bệnh hoạn, đặng siêng sản, cất nỗi ngoài một đời tạ, nếu người sanh ra mà đặng vậy, thì là có phước lắm; người mà rõ biết mình có phước hơn người khác, về sức lực mạnh mẽ, thì phải làm theo bốn phận mạnh mẽ, ra sức học chữ nghĩa cho thông, cho hiểu lời bàn luận văn chương của thánh

hiên, bất luận văn chương của nước nào; đủ sức mạnh, thì đừng có làm biếng, đừng có bỏ trôi ngày giờ; hề tu văn chương rồi, đư công ra trong mỗi tháng nhìn ra chừng năm sáu ngày, tập luyện gân cốt, đánh đờ, chạy nhảy, ngồi đứng, tới lui cho nhuần gân cốt, đặng ra thêm khí lực, và mạnh mẽ nữa. Ấy là đều phải học, và phải làm cho ra người mạnh mẽ, đủ sức, khỏi ụng công của cha mẹ sanh mình ra, có đồ tốt mà không biết trau dồi sửa soạn, để thả trôi hình vóc số sộ mà làm như là rêu trôi theo vực sông, chờ cho đến đổi, đến thiếu, đi vát bao lúa, đi gánh cháo bổi, cho vợ bán, đi ở tới tới nhà người; người đều xem thấy các tay đặng hình dạng cao lớn mạnh mẽ, mà dùng như người lật vật, thì rất tiết lắm. Người nhờ khí huyết đầy đủ, ít hay bệnh hoạn, hề ít bệnh, thì trí sáng, trí sáng thì học mau thông, hề học mà thông rồi, thì trí mở rộng, hóa sanh ra nhiều cơ mưu khôn khéo lắm, chẳng khác nào như cây điều mọc, như đá trân, như ngọc tốt; thêm công lực mài vào thì trở ra đồ quý báu.

Người mạnh mẽ học thông văn, tập rành võ là y theo bốn phận mà làm, như đặng vậy chẳng phải là một mình hưởng nhờ cái sức lực trí hoá của mình mà thôi, mà lại nhất là trong nhà, trên cha mẹ dưới anh em vợ con, nương nhờ mình giúp đỡ, dùng sự biết sự thông của mình mà bố hóa ra trước là trong nhà mình, sau là cho trong xóm mình; xem coi có phải là quý chăng?

Người như đặng mạnh mẽ, ra sức học tập văn võ cho rành, ở trong xóm nào thì xóm nấy ngóng trông cậy nhờ lắm, những kẻ gian tà còn dảng nó lánh xa; lại thêm các tay hay thì cường hiếp nhược, ỉ thế lán kẻ hèn, biết có mình là người mạnh mẽ rõ văn võ thì chúng nó phải lánh xa.

Ấy đó có phải là sức mạnh mẽ phải biết mình rằng mạnh mẽ mà làm theo sức, thì là vậy đó.

Chớ chẳng phải, may dựng sức mạnh hay khoe sức rạng đầu lực, nghe đâu ai có việc chi đâu đó, thì chạy đến làm mất mạnh mẽ, xem hình vóc của cha mẹ như đồ bỏ; gặp việc nhỏ như mũi kim, gây lớn ra như núi ngả, thì là có ích chi cho kẻ đờ sức mạnh, mà làm sai như vậy; chẳng khác nào cây tốt không dùng tay thợ, ngọc quý chẳng ưa trau, thật là sai lầm, sai lầm!

Sau tiếp,
Dù-Thức

Chuyện đời xưa

MÈO NGOAN LÀM QUAN CHO CHỦ

Có người xây bột kia, khi qua đời rồi, thì để lại cho ba người con có một cái cối xay, một con lừa và một con mèo mà thôi. Ba anh mới tính chia gia tài: người anh cả thì dành phần cái cối xay, người anh thứ nhì con lừa, còn phần thặng ÚT thì con mèo. (mình làm em phải nhường cho anh phần nhiều).

Buồn vì phận vô doan được có con mèo mà thôi, biết làm chi mà nuôi hổ khẩu, thặng ÚT mới than rằng: « Hai người anh mình hùng hiệp lại cùng nhau, thì làm có tiền mà an đặng. Còn mình có con mèo không mà làm sao; hề ăn thịt nó rồi thì mình phải chết đời chớ biết lo liệu thế nào.»

Khi con mèo nghe chủ mình than thở như vậy thì thưa rằng: « Này chủ đừng ưu sầu vô ích; chủ sắm cho tôi một cái bị và giầy đặng tôi đi vô rừng vài lần thì tự nhiên chủ chẳng còn than dài thở dài nữa.»

Tuy chẳng chắc rằng con mèo làm cho mình khỏi sự hiểm nghèo đặng, song cũng lo đi sắm hai vật ấy cho nó vì thường thấy nó lanh lợi và hay dùng cách xảo trá mà bắt chuột hoài.

Đến khi được hai vật nó đã xin đó rồi, con mèo mới mang giày vớ, treo cái bị trên cổ và nhăm rùng thẳng tước lên. Nó lựa chỗ nào có thỏ nhiều rồi bỏ vào bị năm sáu vốc cám và cỏ, phành miêng ra và nằm ngửa xuống làm bộ chết mà chờ coi có con nào chung vớ bị mà ăn cám chẳng.

Khi nó nằm xuống rồi, chẳng khỏi bao lâu thì có một con thỏ con còn khờ, chung phóc vào bị mà ăn cám. Con mèo mới nằm giậy mà giựt, đẩy miêng bị lại và đập con thỏ con chết tươi.

Xong xả rồi, anh mèo mới đi thẳng vào đền vua mà xin châu, lĩnh Thánh-hoàng. Quân dẫn anh ta lên ngay trước mặt vua. Khi làm lễ xong xuôi rồi, anh mèo mới tâu rằng: « Muốn tâu lĩnh bệ-hạ chủ tôi là ông Marquis de Carabas sai tôi đem đưng con thỏ rừng này cho bệ-hạ và xin bệ-hạ đoái tình chủ tôi mà nhậm lấy thảo. »

Ông vua sai quân đem cát và phán rằng: « Nhà ngươi về nói lại với chủ nhà ngươi rằng ta cám ơn lắm đó. »

Một lần khác, anh mèo mới đi trốn trốn trong đám lúa, bầy miêng cái bị ra và khi hai con mỗ nhác bay vào mà ăn, thì anh ta đẩy miêng bao lại, bắt cả và hai. Anh mèo cũng đem đưng cho vua nói rằng của chủ mình dạy biểu đem tới. Vua dạy quân rót rượu mời uống rồi tỏ ý cám ơn ông Marquis de Carabas. Anh mèo làm như vậy hai ba tháng trường.

Ngày kia nghe tin rằng vua ngự long-xa cùng công-chúa đi dạo chơi nơi mé sông, anh mèo mới chạy về thưa cùng chủ rằng: « Chủ ôi! nếu chủ muốn nghe theo lời tôi, thì chủ sẽ dựng giầu sang; chủ phải xuống mà tắm dưới bể, chỗ tôi chỉ cho chủ và để mặt tỉnh tôi toan liệu. »

Ông Marquis de Carabas cũng làm y như lời con mèo nói song chẳng biết lãnh đư thế nào.

Trong lúc người đương tắm rửa, thì long-xa của vua đi ngang qua đó. Anh mèo mới chạy ra mà la lên rằng: « Bớ người ta! bớ làng xóm! bớ người ta! xin cứu ông Marquis de Carabas vớt; ông chết hụt đây này. »

Nghe la như vậy, vua bèn dòm ra cửa mà coi, thấy con mèo hay đem cho mình đồ hồi trước, mới phán cho quân xuống vớt ông Marquis de Carabas cho mau.

Khi đang lộn xộn anh mèo dẫu áo quần của chủ mình dưới đồng đá rồi chạy tâu vua rằng: « Muốn tâu lĩnh bệ-hạ đương lúc chủ tôi tắm thì có lũ cường đạo chạy ra mà giựt y phục của chủ tôi hết. Tôi la hết sức la song chẳng ai tiếp. May có nhờ bệ-hạ đến đây không chủ tôi phải chết trôi rồi còn chi đâu!!! »

Nghe tâu như vậy, vua phán sai quân về lấy long-bào đem tới cho ông Marquis mặc.

Khi mặc áo long-bào rồi, thì ông Marquis dưng dưng diện mạo lăm lăm oai phong vì tuổi tác còn nhỏ và có nhan sắc vô hồi. Công-chúa thấy vậy đẹp lòng và có ý muốn gả đưng cảm sắc cùng người.

Vua phán ông Marquis lên xe mà dạo chơi, luôn thể.

Anh mèo thấy chủ mình được như vậy, thì rất đổi mừng, lần cần chạy trước. Khi anh ta gặp những người phát rầy, anh ta mới dặn rằng: « Nếu vua hỏi rầy của ai, thì phải nói rằng của ông Marquis de Carabas không thôi phải bị chết bầm. »

Khi xe vua đi tới đó, thì quả vua hỏi rằng rầy của ai. Chúng dân mới tâu rằng: « Muốn tâu lĩnh ngai vàng, rầy này của ông Marquis de Carabas » vì sợ khi anh mèo có nói thiệt đi chẳng.

Vua khen dỗi ông Marquis và mừng giùm cho ông Marquis có sự nghiệp lớn như thế.

Anh mèo lần cần chạy trước hoài và khi gặp những người gặt lúa, anh ta cũng dặn.

Khi vua ngự tới đó cũng muốn biết coi ruộng của ai mới phán hỏi mấy người gặt lúa đó. Muốn tâu lĩnh muôn năm: « Ruộng của ngu dân gặt đây là của ông Marquis de Carabas đó. »

Vua nghe tâu như vậy thì khen ông Marquis có sự sáng lớn.

Anh mèo lần cần chạy trước cứ dặn như vậy, làm cho vua phải kính ông Marquis là người muôn họ.

Khi đi ngang qua lâu đài của một con yêu, thì anh mèo ghé vào mà nói rằng: « Thuở nay tôi nghe tiếng ông thần thông quản đại, biến quả vô cùng, song không rõ có thật cùng chẳng. Thiên hạ đồn rằng ông muốn biến ra hình thú chừng nào cũng được, hoặc biến ra sư tử, hoặc biến ra voi; chẳng khó chi. »

— Thật như vậy, tôi có tài hay đổi hình đổi giạng; đây này coi tôi biến ra con sư tử đây! Nói rồi, rùng mình một cái trở nên một con sư tử rất lớn làm cho anh mèo hồn vía lên mây nhảy phóc lên nóc nhà mà trốn.

Chứng thấy con yêu trở lại nguyên hình, thì mới dám lộ mặt xuống và nói rằng:

Người ta còn nói với tôi, nói ông muốn biến ra hình con thú chi nhỏ nhỏ cũng được: hoặc chuột, hoặc chim, song tôi không tin vì biến lớn được có lẽ nào mà làm cho hình nhỏ lại được bao giờ.

— Mấy nói không được sao.

— À không dặng.

— Mấy coi đây này. Nói rồi liền biến ra một con chuột bò qua bò lại dưới đất. Mèo thấy liền chụp đầu nuốt phứt.

Khi vua đi ngang qua thấy lâu đài, dinh đài lớn như vậy muốn vào coi cho biết. Khi con mèo nghe tiếng xe chạy rần rần vô, liền chạy ra trước cửa đón rướ vào và nói rằng: « Muốn tâu bệ-hạ, nay bệ-hạ đã tới cửa nhà ông Marquis de Carabas, xin bệ-hạ vào an nghỉ. »

Vua nghe tâu lấy làm sự lạ mới nói rằng: « Té ra lâu đài này cũng của ông Marquis sao, chẳng có chi cho lịch cho tốt bằng lâu đài này. »

Vua, bà công-chúa và ông Marquis đồng hè dắc nhau vô lâu đài, khi vô đến thì thấy có dọn một cái tiệc rất trọng thể. (tiệc ấy là của con yêu dọn mà đãi anh em nó). Ông Marquis mời vua và bà công-chúa yến ẩm; khi đương ăn uống vua mới phán rằng: « Nè, ông Marquis de Carabas, tôi muốn đưng công chúa cho nhà ngươi, song chẳng rõ nhà ngươi có khứng cùng chẳng. »

Ông Marquis làm lễ đền ơn vua rồi phớt nghĩa cùng bà công-chúa.

Anh mèo dặng làm quan « Trục phẩm triều đình » và chẳng lớt phóc chạy theo bắt chuộc nữa.

LỜI KHUYÊN

Chuyện này cũng của người xưa đặc mà rằng đời: Làm người ở đời dẫu có của sản cha mẹ để lại mà mình không biết lo làm ăn thì xài phá cũng phải hết. Ai ai cũng vậy cũng nhờ sự tráo chác, gán công làm ăn mà lập nên cơ nghiệp.

Cha mẹ dẫu có để sách lại đư muôn đư ngàn, mình không học làm sao mà biết chữ. Vậy nên đưng thàng rằng sao cha mẹ không để gia tài sự nghiệp lại cho mình. Nếu có để lại không lo làm ăn, ở không nhưng hoài cũng phải hết đó.

Trong bài này, coi hồi ban đầu với khúc sau thì khác nhau xa lắm; ban đầu anh mà tên « Marquis de Carabas » đó có một con mèo mà thôi, sau làm dặng phò-mã và có lâu đài dinh đài lớn, ruộng đất nhiều là nhờ ai, có phải là nhờ con mèo mà thôi sao? Con người ta, chẳng biết thời vận ra làm sao không chừng dỗi dẫu, ngày kia rống lên mây, cá xuống biển, cộp vào rừng không chừng đó. Nên đưng thấy kẻ nghèo mà khinh dể: Phải ngó lại đàng sau coi đã.....»

Hà-minh-Tánh

KY-AN

HỒ-TỬ-TÀI CAO TRẠNG.

Ông Thi-sĩ-Luân, tập ám ra làm quan, bỏ tri-huyện Giang-Tô, một ít lâu, nơi huyện Giang-đô khuyết, thiên ông qua đó, vừa đến nhậm, thì có một ít án mạng rất lạ thường. An thứ nhất: trong huyện số tại có một vị Tú-tài Hồ-dăng-Cử, người cha là cựu Hàng-Lâm tri-sĩ; một đêm kia cha và mẹ đều bị người ta giết, cả lấy đầu mất, còn hai cái mình lại, cả nhà kinh hãi; Hồ-dăng-Cử vội vả làm đơn đến huyện đầu cáo. Ông Thi-Công chấp đơn, xem lời đơn như sau đây:

« Tôi, Hồ-dăng-Cử, ở tại huyện Giang-dô, cha tôi làm Hàng-lâm-viện, hưu trí về nhà, cứ giữ làm lành, hay thương xót người cùng khổ; không hà khắc ai, thỉnh thoảng, trong ban đêm, lúc cha mẹ tôi, đóng cửa nghỉ an, đến mai tôi vào thăm, thì lảng lảng không nghe tiếng tăm, tôi gấp mới xô cửa phòng, vào thấy hai hình của song thân tôi còn ở nơi giường, mắt hai cái đầu, thấy cha mẹ tôi thác rất thảm thiết, bức muốn thát theo; đều huất ức như vậy, nên làm đơn này, đến lay ông, là cha mẹ dân, xin sai người kiểm bặc kẻ hung thủ, án phạt trị tội, đừng mở bớt tình oan của dân dưới.

Sau tiếp
Hoàng-Tài.

Tờ xin
mua nhật trình
« NÔNG-CỎ-MÍN-ĐÀM »

le Mars 1912.

Kính cùng chủ nhân tờ « NÔNG-CỎ-MÍN-ĐÀM » dạng rõ ràng: Nay tôi có gửi theo thư này một cái mandat SAU NGƯỜN BẠC (\$6,00) mà trả tiền mua nhật trình « NÔNG-CỎ-MÍN-ĐÀM » trong một năm và xin ông gửi nhật trình ấy lại cho tôi để như sau này:

Ông

Ở làng

Tổng

Tỉnh

Xin ông nhậm lời,
(Kj. tên)

SAIGON. — Imp. de l'OPINION

ASTHME ET CATARRHE
guéris par les CIGARETTES **ESPIQ**
ou le **POUDRE**
Oppressions, Toux, Rhumes, Névralgies
Le **PURGATEUR PECTORAL ESPIQ** est le
plus efficace de tous les remèdes pour
combattre les **Maladies des Voies respiratoires**
Toutes Pharmacies. 2^e la B^{te}. Vente en gros: 20, rue St-Lazare, Paris
UNIQUE LA PROPRIÉTÉ DE MURZEL RUE MONTMARTRE 102

DYSENTERIE
ENTERITES
MALADIES DU FOIE
FURONCULOSE
guéris par la
LACTOZYMASE B
(Comprimé de FERMENT LACTIQUE)
Laboratoire **CHEVRETIN-LEMATTE**
24, rue Caumartin, PARIS
Pharmacie **HCLBÉ & RENOUX, Saigon**

VÉRITABLES GRAINS
DE SANTÉ DU D^r FRANCK



Un Siècle de bonne Clientèle
Contre la **CONSTIPATION**
et ses Conséquences:
Manque d'Appétit, Migraine,
Embarras gastrique, etc.
DEMANDER les VÉRITABLES
Étiquette et le **NOM du D^r FRANCK**
sur des boîtes bleues (fac-
simile ci-contre) 1750 12 B^{te}
(50 grains); 2^e B^{te} (100 gr.)
C'est le Remède le meilleur, le
plus commode et le moins cher.
Notice dans chaque Boîte.
TOUTES PHARMACIES

Le Gérant: Léon ISIDORE

Administrateur
Hong

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGAY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHẬT TRÌNH

Một năm.....	6\$00
Sáu tháng.....	4 00
Mỗi số.....	0 10

Chủ nhân: **CANAVAGGIO**
Chủ Bút: **LƯƠNG-KHẮC-NINH**
Tự Dủ-Thức
Đường **PELLERIN**, Số 140
SAIGON

ANNONCES

1ère et 2e Pages..... le cent. 3\$00
Autres pages..... le cent. 1 50

GIÁ LÚA — Lúa chổ tôi tại nhà máy Chợ lớn bán 3 đồng 65 cho tới 3 đồng 75.

Cách bán lúa

Trong hai năm đây, làm ruộng khôngặng mùa, dân Bón-quốc có nhiều chổ người phải chịu khổ sở, tuy không đến thác đói mặt dàu, nhưng mà bị giá lúa vọt lên cao, nhà nghèo ở xa thành thị, không có phương thể chi mà làm ra tiền cho mau,ặng mua lúa hay là gạo mà đợ khẩu.

Tại Lục-tỉnh, đất ruộng có nhiều bất cao thấp, cặng sâu, ví như thời tiết không hoà, nắng mưa chằng phải lúc, chớ cuộc làm ruộng cũng không đến thát cho trọn hết, dàu sao, cũng là chổ đặng, chổ thát, hoạt phân hai, hoạt phân ba là nhiều lắm; nghĩa là đặng nửa, mất nửa, hay là đặng hai phần, mất một phần, đến hai phần mất, mà đặng một là quá lắm.

Như năm rồi, mùa trước đó, thị là mất một còn hai, bạn Bón-quốc hiểu làm sao mà lúa lên giá quá, và gạo trắng mất lắm vậy? Có phải là tại cách bán lúa không rành chằng? Nơi Bón-quốc ta đây, tánh j của các người diên chủ còn đặng so le nhiều lắm,